

Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO
V/V nộp Khoá luận tốt nghiệp
Khoá D16 Quản trị kinh doanh & Du lịch– Trường Đại học Điện lực

Căn cứ theo Tiến độ đào tạo năm học 2024-2025 của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 956/QĐ-ĐHDL, ngày 30/6/2022 của Trường Đại học Điện lực ban hành Quy định về việc nộp lưu chiều đồ án, khoá luận, luận văn, luận án tốt nghiệp tại Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-ĐHDL, ngày 26/9/2022 của Trường Đại học Điện lực ban hành Quy định về việc tổ chức và hướng dẫn thực tập tốt nghiệp, đồ án, khoá luận tốt nghiệp đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Thông báo số 34/TB-ĐHDL, ngày 04/01/2023 của Trường Đại học Điện lực về điều chỉnh nội dung mẫu giấy cam đoan, xác nhận nộp lưu chiều tài liệu tốt nghiệp tại Thư viện - Trường Đại học Điện lực;

Căn Quyết định số 568/QĐ-ĐHDL, ngày 11/03/2025 của Trường Đại học Điện lực về việc giao nhiệm vụ hướng dẫn Khoá luận tốt nghiệp cho giảng viên và sinh viên đại học chính quy D16 và khóa cũ Khoa Quản trị kinh doanh & Du lịch;

Quản trị kinh doanh & Du lịch thông báo việc nộp khoá luận tốt nghiệp sẽ thực hiện:

- Ngày 28/05/2025: Sinh viên nộp quyền và giấy tờ hoàn thành KLTN cho Giảng viên hướng dẫn:
 - 01 quyển bìa mềm gồm các nội dung (Xem nội dung trình bày KLTN – Phụ lục 03)
 - 03 văn bản sau (xem mẫu tại Phụ lục 03). (3 văn bản in thêm **để rời kẹp bên ngoài quyển bìa mềm**)
 - Đề cương đề tài (có biểu mẫu của Trường, có chữ ký đầy đủ)
 - Nhận xét của Giảng viên hướng dẫn (có biểu mẫu của Trường, có chữ ký đầy đủ)
 - Phiếu chấm KLTN (có biểu mẫu của Trường, có chữ ký đầy đủ)
- Ngày 30/05/2025 – 13/06/2025: Chấm điểm hướng dẫn và phản biện theo phân công (phân công sau khi nộp).

Lưu ý về **cách thức chấm điểm và hình thức bảo vệ**:

- Căn cứ kết quả học tập tích lũy tính đến thời điểm xét đủ điều kiện làm Khoá luận tốt nghiệp, sinh viên được chia làm **hai nhóm**:
 - Nhóm 1 – Được bảo vệ trước Hội đồng**: Sinh viên có điểm tích lũy từ **3.14 trở lên** sẽ bảo vệ trước Hội đồng (Danh sách kèm cuối thông báo).
 - Nhóm 2 – Chấm phản biện**: Các sinh viên còn lại sẽ được chấm điểm bởi **Giảng viên phản biện** (không bảo vệ trước Hội đồng).

- **Cách tính điểm Khóa luận tốt nghiệp:**
- **Cách tính điểm Khóa luận tốt nghiệp:** dựa trên kết quả điểm Giáo viên hướng dẫn và điểm bảo vệ trước Hội đồng/chấm phản biện.
 - **Với sinh viên bảo vệ trước Hội đồng:** Điểm KLTN = $(\text{Điểm Giảng viên hướng dẫn} + \text{Điểm Hội đồng chấm}) / 2$
 - **Với sinh viên chấm phản biện:** Điểm KLTN = $(\text{Điểm Giảng viên hướng dẫn} + \text{Điểm Giảng viên phản biện}) / 2$
- 3. Ngày 17/06/2025: Sinh viên nhận giấy tờ nhận xét, chấm KLTN của GVHD và tiến hành:
 - Đóng quyển bìa cứng KLTN
 - Scan bản mềm, copy vào USB

Lưu ý đối với sinh viên bảo vệ trước Hội đồng:

- Chuẩn bị **slide trình bày nội dung Khóa luận** (tối đa 10 trang).
 - Thời lượng trình bày: **10 phút**.
 - Sau phần trình bày, sinh viên sẽ **trả lời câu hỏi phản biện và trao đổi** với các thành viên trong Hội đồng.
 - **Danh sách sinh viên đủ điều kiện bảo vệ trong phụ lục 4.**
4. Ngày 20/06/2025: Sinh viên nộp lưu chiểu KLTN cho Thư ký Khoa Cô Phạm Thị Dương - Nộp theo lớp niên chế:
- Sinh viên nộp lại 01 quyển bìa cứng (Xem nội dung bố cục đóng quyển KLTN – Phụ lục 01) - Mẫu bìa phải làm theo đúng quy định Phụ lục 03
 - Sinh viên nộp USB (gồm dữ liệu KLTN của cả lớp theo DS lớp niên chế - Xem Phụ lục 02);
 - Sinh viên ký xác nhận trên 02 Giấy xác nhận và 02 Giấy cam đoan để nộp lưu chiểu cho Trung tâm Học liệu (Theo hướng dẫn của Cô Phạm Thị Dương).

Mọi ý kiến thắc mắc các bạn sinh viên liên hệ trực tiếp với Cố vấn học tập, Giáo viên hướng dẫn để được giải đáp.

KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH & DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA
(Đã ký)

PGS.TS. Lê Anh Tuấn

HƯỚNG DẪN ĐÓNG QUYỀN VÀ NỘP KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Hình thức, thứ tự đóng quyền KLTN theo nội dung sau:

1. Trang bìa : bìa cứng, màu xanh, in chữ nhũ vàng, đủ dấu tiếng Việt (có biểu mẫu của Trường).
2. Trang bìa phụ: giấy thường, trình bày giống trang bìa.
3. Quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn (**in quyết định 568/QĐ-ĐHĐL, ngày 11/03/2025: in trang đầu và trang có tên của SV**).
4. Đề cương đề tài theo **biểu mẫu của Trường, có chữ ký đầy đủ của Giảng viên hướng dẫn và Tổ trưởng tổ chuyển môn dưới đây**:
 - Ngành QTKD: TS. Nguyễn Thị Vân Anh
 - Ngành TMĐT: TS. Trương Thị Thu Hương
 - Ngành QTDVĐL&LH: TS. Ngô Trọng Tuấn
5. Nhận xét của Giảng viên hướng dẫn (**có biểu mẫu của Trường, có chữ ký đầy đủ**).
6. Phiếu chấm khóa luận (**có biểu mẫu của Trường, có chữ ký đầy đủ**).
7. Lời cảm ơn/Lời cam đoan (**có chữ ký của sinh viên**).
8. Mục lục
9. Danh mục hình ảnh, đồ thị, bảng biểu và chữ viết tắt: ghi rõ số thứ tự, tên của các hình ảnh, đồ thị, bảng biểu và số thứ tự trang tương ứng.
10. Mở đầu: trình bày ngắn gọn lý do chọn đề tài, mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.
11. Nội dung
12. Kết luận
13. Danh mục tài liệu tham khảo: Chỉ bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập tới trong KLTN.
14. Phụ lục (nếu có).

Lưu ý: Tên đề tài KLTN phải trùng khớp ở tất cả các trang có nội dung liên quan đến Tên đề tài.

HƯỚNG DẪN NỘP USB

Hướng dẫn về việc copy dữ liệu vào USB

1. Mỗi lớp niên chế có 01 USB
2. Mỗi Sinh viên là 01 thư mục, sắp xếp theo đúng số thứ tự trên Giấy xác nhận và Giấy cam đoan.

Ví dụ: Trên Giấy xác nhận STT 1: Nguyễn Văn A, thư mục của sinh viên A sẽ lưu TÊN là: 1. NGUYỄN VĂN A_Lớp_Mã Sinh viên.

3. Trong thư mục của mỗi sinh viên sẽ gồm:
 - a. 01 file định dạng MS Word (Đầy đủ các trang của bài khoá luận kể cả trang bìa). Đối với file định dạng MS Word các trang bìa cứng xanh, trang nhận xét, trang có chữ ký Sinh viên scan rồi copy vào trang word.
 - b. 01 file định dạng PDF toàn bộ bài khóa luận kể cả trang bìa xanh (Bản bìa cứng in ra đóng quyển như nào thì sẽ scan đầy đủ lại như thế).
 - c. Nội dung của file sẽ sắp xếp theo nội dung trong Phụ lục 1
 - d. Các file lưu trữ có chữ ký của sinh viên và chữ ký giảng viên.
 - e. Cách đặt tên file: Cấu trúc đặt tên file chuẩn
Cấu trúc đặt tên: [Số thứ tự][Tên tác giả][Mã sinh viên]_[Tên tài đề tài].[Định dạng]. Số thứ tự là số thứ tự trong Danh sách lớp niên chế do Cô Phạm Thị Dương thư ký Khoa cung cấp.
Ví dụ: **01_LeVanC_19810110006_Giai phap hoan thien hoat dong Marketing tai Cong ty ABC.pdf/doc/docx**

Phụ lục số 03

HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP (theo hướng dẫn trong QĐ 1627/QĐ-ĐHDL, ngày 26/9/2022)

2. Trình bày trang in của ĐA/KLTN

a) ĐA/KLTN sử dụng chữ (Times New Roman), cỡ chữ 13 của hệ soạn thảo Microsoft Word hoặc tương đương; sử dụng bảng mã Unicode; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ, dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 2,5 cm; lề dưới 2,5 cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2 cm; lùi vào đầu dòng 1 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy và bắt đầu đánh từ lời mở đầu đến hết phần tài liệu tham khảo và phụ lục. Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang.

b) ĐA/KLTN được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 279 mm), dày không dưới 40 trang, không kể phụ lục.

c) Đánh số mục và tiểu mục của ĐA/KLTN được trình bày và đánh số thành nhóm số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ 4.1.2.1 chỉ tiểu mục 1 nhóm tiểu mục 2 mục 1 chương 4). Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất hai tiểu mục, nghĩa là không thể có tiểu mục 2.1.1 mà không có tiểu mục 2.1.2 tiếp theo.

d) Không lạm dụng việc viết tắt trong ĐA/KLTN. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức... thì được viết tắt sau lần viết tắt thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu ĐA/KLTN có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) ở phần đầu.

3. Bảng biểu, hình, hình vẽ, công thức

a) Việc đánh số bảng biểu, hình, hình vẽ, phương trình, công thức... phải gắn với số chương, ví dụ Hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong Chương 3. Mọi đồ thị, sơ đồ, biểu đồ, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ “Nguồn: Tổng cục thống kê 2010”. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục tài liệu tham khảo. Tiêu đề của bảng biểu ghi phía trên bảng, tiêu đề của hình vẽ ghi phía dưới hình. Thông thường những bảng ngắn và đồ thị nhỏ phải đi liền với phần nội dung đề cập tới các bảng và đồ thị này. Các bảng dài hoặc hình vẽ lớn có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung đề cập tới bảng hoặc hình vẽ ở lần đầu tiên.

b) Các bảng rộng vẫn nên trình bày theo chiều đứng dài 297mm của trang giấy, chiều rộng của trang giấy có thể hơn 210mm. Khi đóng quyển chú ý gấp trang giấy này sao cho số và tiêu đề của hình vẽ hoặc bảng vẫn có thể nhìn thấy ngay mà không cần mở rộng tờ giấy và tránh bị đóng vào gáy mép gấp bên trong hoặc xén rời mất phần mép gấp bên ngoài. Tuy nhiên nên hạn chế sử dụng các bảng quá rộng này.

c) Trong ĐA/KLTN, các hình vẽ phải được vẽ sạch sẽ bằng mực đen để có thể sao chụp lại, có đánh số và ghi đầy đủ tiêu đề; cỡ chữ phải bằng cỡ chữ trong văn bản quy định. Khi đề cập đến các bảng biểu và hình vẽ phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó, ví dụ “...được nêu trong Bảng 4.1” hoặc “(xem Hình 3.2)” mà không được viết “...được nêu trong bảng dưới đây” hoặc “trong đồ thị của sau”.

d) Việc trình bày các công thức, phương trình toán học trên một dòng đơn hoặc dòng kép là tùy ý, tuy nhiên phải thống nhất trong toàn ĐA/KLTN. Khi ký hiệu xuất hiện lần đầu tiên thì phải giải thích và đơn vị tính phải đi kèm ngay trong phương trình có ký hiệu đó. Nếu cần thiết, danh mục của tất cả các ký hiệu, chữ viết tắt và nghĩa của chúng cần được liệt kê và để ở phần đầu của ĐA/KLTN. Tất cả các phương trình/công thức cần được đánh số và để trong ngoặc đơn, đặt bên phía lề phải. Nếu một nhóm phương trình mang cùng một số thì những số này cũng được để trong ngoặc, hoặc mỗi phương trình trong nhóm phương trình (5.1) có thể được đánh số là (5.1.1), (5.1.2), (5.1.3).

4. Trích dẫn

a) Trích dẫn cần trích có chọn lọc; Không trích liên tục và tất cả; Không tập trung vào một tài liệu. Trước và sau khi trích phải có chính kiến của mình. Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn danh mục Tài liệu tham khảo của ĐA/KLTN. Phải nêu rõ cả việc sử dụng những đề xuất hoặc kết quả của đồng tác giả. Nếu sử dụng tài liệu của người khác và của đồng tác giả (bảng, biểu, hình vẽ, công thức, đồ thị, phương trình, ý tưởng, ...) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì ĐA/KLTN không được duyệt để báo cáo.

b) Không trích dẫn những kiến thức phổ biến, mọi người đều biết cũng như không làm ĐA/KLTN nặng nề với những tham khảo trích dẫn. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn của những ý tưởng có giá trị và giúp người đọc theo được mạch suy nghĩ của tác giả, không làm trở ngại việc đọc ĐA/KLTN.

c) Nếu không có điều kiện tiếp cận được một tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải nêu rõ cách trích dẫn này, đồng thời tài liệu gốc đó không được liệt kê trong danh mục Tài liệu tham khảo của ĐA/KLTN.

d) Khi cần trích một đoạn ít hơn 2 câu hoặc 4 dòng, có thể sử dụng dấu ngoặc kép để mở đầu và kết thúc phần trích dẫn. Câu trích, đoạn trích để trong ngoặc kép, in nghiêng. Nếu cần trích dẫn dài hơn thì phải tách phần này thành một đoạn riêng khỏi phần nội dung đang trình bày, với lề trái lùi vào hơn 2cm. Khi mở đầu và kết thúc đoạn trích này không phải sử dụng dấu ngoặc kép. Tất cả trích dẫn đều có chú thích chính xác đến số trang. Các nội dung trích dẫn phải tuyệt đối chính xác.

5. Phụ lục của ĐA/KLTN

Phần này bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc hỗ trợ cho nội dung ĐA/KLTN như số liệu, biểu mẫu, tranh ảnh ... Nếu ĐA/KLTN sử dụng những câu trả lời cho một bản câu hỏi thì bản câu hỏi mẫu này phải được đưa vào phần phụ lục ở dạng nguyên bản đã dùng để điều tra, thăm dò ý kiến; không được tóm tắt và sửa đổi. Các tính toán mẫu trình bày tóm tắt trong bảng biểu cũng cần nêu trong phụ lục của ĐA/KLTN. Phụ lục không được dày hơn phần chính của ĐA/KLTN.

6. Mục lục

Hình sau là ví dụ minh họa bố cục của ĐA/KLTN qua trang mục lục. Nên sắp xếp, căn chỉnh sao cho mục lục gọn nhất, phù hợp với nội dung của ĐA/KLTN.

MỤC LỤC
Trang
Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt
Danh mục các bảng
Danh mục các hình vẽ, đồ thị
MỞ ĐẦU
Chương 1 – TỔNG QUAN
1.1.
1.2.
Chương 2 –
2.1.
2.2.
....
Chương 4 – KẾT QUẢ
KẾT LUẬN
TÀI LIỆU THAM KHẢO
PHỤ LỤC

Ví dụ về trang mục lục của một ĐA/KLTN

7. Tài liệu tham khảo

a) Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật ...). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả tài liệu bằng tiếng Trung Quốc, Nhật...(đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm mỗi tài liệu).

b) Tài liệu tham khảo phải sắp xếp theo trình tự các phần như sau:

+ Các văn bản hành chính nhà nước (Vd: Quốc hội, Luật Lao động).

+ Sách tiếng Việt.

+ Sách tiếng nước ngoài.

+ Báo, tạp chí.

+ Các trang web.

+ Các tài liệu gốc của cơ quan thực tập.

c) Cách liệt kê tài liệu tham khảo

+ Sách: Tên tác giả (năm xb), *Tên sách*. Nhà xb, Nơi xb.

[1]. John Carreyrou (2018), *Bad Blood: Secrets and Lies in a Silicon Valley Startup*. Alfred A. Knopf, New York.

[2]. Nguyễn Nhật Ánh (2014), *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*. NXB Trẻ, Thành Phố Hồ Chí Minh.

[3]. Uitto, IJ. & Biswas, A.K. (eds) (2000), *Water for Urban Areas: Challenges and Perspectives*. United Nations University Press, Tokyo.

+ Nếu sách được tái bản nhiều lần thì ghi như sau: Tên tác giả (năm xb), *Tên sách*. Lần tái bản, Nhà xb, Nơi xb.

[4]. Judith S. Hurwitz (ed) & Daniel Kirsch (2020), *Cloud Computing For Dummies*. 2nd ed, Wiley Publishing Inc, Indianapolis, Indiana.

+ Một chương của sách: Tên tác giả (năm xb), *Tên của chương sách*. In: Tên tác giả sách, *tên sách*, Nhà xb, Nơi xb, pp. số trang đầu và cuối của chương.

[5]. Biswas, A.K. (2000), *Water for urban areas of the developing world in the twenty-first century*. In: Uitto, J.I. & Biswas, A.K.E. (eds), *Water for Urban Areas: Challenges and Perspectives*. United Nations University Press, Tokyo, pp.1-23.

+ Sách do một hay nhiều tác giả chủ biên: Tên tác giả 1 & Tên tác giả 2 (chủ biên/ed/eds) (năm xb), *Tên sách*, Nhà xb, Nơi xb.

[6]. Kesharwani, P. (ed) (2000), *Nanotechnology based approaches for tuberculosis treatment*. Academic Press, Massachusetts.

[7]. Dương Ký Châu (Chủ biên) (2019), *Giáo trình Hán Ngữ - Tập 1: Quyển Thượng*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

+ Sách điện tử: Tên tác giả (năm xb), *Tên sách [online]*, Nhà xb, ngày truy cập, từ <URL>.

[8]. P.M. Mathews (1978), *A Textbook of quantum mecahnics [online]*, McGraw-Hill Book Co, viewed 13 August 2003, from:http://openlibrary.org/books/OL4746289M/A_Textbook_of_quantum_mecahnics>

+ Luận văn/luận án: Tên tác giả (năm xb), *Tên đề tài luận văn/luận án*. Luận văn (học vị), Khoa chuyên ngành, tên Trường Đại học.

[9]. Roman (2018), *Using a model of emotional seft-efficacy in predicting work outcomes*. Thesis (Master), Department of Psychology, University of North Texas.

[10]. Vo, P.L. (2018), *Formulation of an Integrated Approach to Sustainable Water Management in Ho Chi Minh City, Vietnam*. Thesis (PhD), Department of Geographycal and Environmental Studies, University of Adelaide.

+ Các tài liệu từ internet/website: Tên tác giả (năm). *Tên tài liệu [online]*, ngày tháng năm truy cập nguồn thông tin, từ <URL>.

[11]. Ota Lutz (2019), *How Scientists Captured the First Image of a Black Hole [online]*, 19 March 2019, from:

<<http://www.jpl.nasa.gov/edu/news/2019/4/19/how-scientists-captured-the-first-image-of-a-black-hole/>>.

[12]. Michael David Stevens (2017), *Artificial Intelligence – Mind Field (Ep 4)*, 02 Feb 2017, from:<<http://www.youtube.com/watch?v=qZXpgf8N6hs>>.

+ Các báo in hàng ngày (Tuổi Trẻ, Thanh Niên/Printed or Online): Tên tác giả/tên phóng viên (năm xb), *Tên bài báo*, tên báo, mục, ngày ấn bản.

[13]. Tuyết Mai (2020), *Gặp phiên toái khi cho thuê nhà do hợp đồng cho thuê không chặt chẽ*, Tuổi Trẻ Online, Pháp luật, 25/09/2020.

8. Mẫu trang bìa của Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

BỘ CÔNG THƯƠNG

(Font Times New Roman, bold, size 14, center, all caps)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

(Font Times New Roman, bold, size 16, center, all caps)

KHOA.....

(Font Times New Roman, bold, size 16, center, all caps)



ĐỒ ÁN/KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Font Times New Roman, bold, size 18, center, all caps)

TÊN ĐỀ TÀI

*(Font Times New Roman, bold, size 18-30, center, all caps,
tùy theo số chữ theo tên đề tài)*

**Giảng viên hướng
dẫn:**

PGS.TS. NGUYỄN VĂN A

*(Font Times New Roman, bold, size 14, all
caps)*

Sinh viên thực hiện:

TRẦN VĂN B

*(Font Times New Roman, bold, size 14, all
caps)*

Mã sinh viên:

Font Times New Roman, bold, size 14)

Ngành:

(Font Times New Roman, bold, size 14)

Chuyên ngành:

(Font Times New Roman, bold, size 14)

Lớp:

(Font Times New Roman, bold, size 14)

Khóa học:

(Font Times New Roman, bold, size 14)

Hà Nội, tháng năm

(Font Times New Roman, bold, size 14, center)

ĐỀ CƯƠNG ĐỀ TÀI
KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Họ và tên sinh viên:

Mã sinh viên:

Lớp:

Khóa:

Ngành:

Chuyên ngành:

1. Tên đề tài Khóa luận tốt nghiệp (ngắn gọn, chính xác và súc tích)

.....
.....

2. Lý do chọn đề tài (nếu có và không quá ½ trang)

.....

3. Nội dung, nhiệm vụ nghiên cứu (không quá 1 trang, không quá chi tiết)

Chương/Phần

Chương/Phần

Chương/Phần

4. Tài liệu tham khảo (dự kiến)

.....
.....

5. Ngày giao đề tài: Ngày tháng năm 20

Ngày nộp quyền: Ngày tháng năm 20

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

I. Thông tin chung

Họ và tên người hướng dẫn:
Đơn vị công tác:
Học hàm, học vị:
Họ và tên sinh viên: Ngày sinh:
Mã sinh viên: Lớp:
Tên đề tài:
.....

II. Nhận xét về khóa luận tốt nghiệp

2.1. Nhận xét về hình thức: *(kết cấu, phương pháp trình bày)*

.....

2.2. Mục tiêu và nội dung: *(cơ sở lý luận, tính thực tiễn, khả năng ứng dụng)*

.....

2.3. Kết quả đạt được:

.....

2.4. Kết luận và đề nghị: *(các hướng nghiên cứu của đề tài có thể tiếp tục phát triển cao hơn)*

.....

III. Nhận xét tinh thần và thái độ làm việc của sinh viên

.....

IV. Đề nghị:

Được báo cáo:

☐

Không được báo cáo:

☐

Hà Nội, ngày tháng năm 20
GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 20

PHIẾU CHẤM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

I. Thông tin chung

Họ và tên sinh viên:Ngày sinh:.....

Mã sinh viên:Lớp:

Tên đề tài:

.....

Họ và tên người hướng dẫn:

II. Kết quả đánh giá

Chi tiết đánh giá	Kết quả đánh giá
1. Nội dung khóa luận	
- Cấu trúc, bố cục, tổng quan KLTN	
- Phương pháp nghiên cứu phù hợp, đảm bảo độ tin cậy	
- Nội dung thực hiện, kết quả của đề tài đảm bảo tính khoa học, trình bày đẹp, rõ ràng	
- Kết luận phù hợp với mục tiêu, nội dung nghiên cứu	
- Giá trị thực tiễn của đề tài	
2. Kết luận chung	

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN/HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 04: Danh sách sinh viên bảo vệ Hội đồng**DANH SÁCH SINH VIÊN D16 NGÀNH TMDT - BẢO VỆ KHÓA LUẬN TRƯỚC HỘI ĐỒNG**

STT	Thông tin sinh viên				Học lực				Học lực tích lũy			
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Tên lớp học	Điểm hệ 10	Điểm hệ 4	Điểm chữ	Xếp loại	Điểm hệ 10	Điểm hệ 4	Điểm chữ	Xếp loại
1	21810860435	ĐÀO THỊ NGỌC	ANH	D16KDTMTT2	7.72	3.19	B	Khá	7.72	3.19	B	Khá
2	21810860396	CHU THÚY	HÀNG	D16KDTMTT2	7.73	3.20	B	Giỏi	7.73	3.20	B	Giỏi
3	21810860404	NGUYỄN THU	HÀNG	D16KDTMTT2	7.73	3.22	B	Giỏi	7.73	3.22	B	Giỏi
4	21810860258	HÀ THỊ	HIỀN	D16KDTMTT1	7.75	3.18	B	Khá	7.75	3.18	B	Khá
5	21810860426	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	D16KDTMTT2	8.22	3.44	B	Giỏi	8.22	3.44	B	Giỏi
6	21810860449	NGUYỄN MINH	HUY	D16KDTMTT2	7.83	3.20	B	Giỏi	7.83	3.20	B	Giỏi
7	21810860363	ĐỖ THANH	HUYỀN	D16KDTMTT1	7.97	3.32	B	Giỏi	7.97	3.32	B	Giỏi
8	21810860446	ĐOÀN KHÁNH	LINH	D16KDTMTT1	7.88	3.31	B	Giỏi	7.88	3.31	B	Giỏi
9	21810860392	NGUYỄN THỊ TRANG	LOAN	D16KDTMTT2	7.87	3.31	B	Giỏi	7.87	3.31	B	Giỏi
10	21810860380	TRẦN THỊ	MINH	D16KDTMTT1	7.83	3.29	B	Giỏi	7.83	3.29	B	Giỏi
11	21810860448	PHAN THỊ TUYẾT	NGA	D16KDTMTT1	7.64	3.20	B	Giỏi	7.65	3.21	B	Giỏi
12	21810860429	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	D16KDTMTT2	7.86	3.26	B	Giỏi	7.86	3.26	B	Giỏi
13	21810860389	TRẦN THỊ	OANH	D16KDTMTT2	7.61	3.14	B	Khá	7.61	3.14	B	Khá
14	21810860452	THÁI AN	SANG	D16KDTMTT1	8.49	3.57	B+	Giỏi	8.49	3.57	B+	Giỏi

15	21810860366	TRẦN THỊ THANH	THẢO	D16KDTMTT1	7.83	3.26	B	Giỏi	7.83	3.26	B	Giỏi
16	21810860436	LƯƠNG MẠNH	TÚ	D16KDTMTT2	7.67	3.16	B	Khá	7.67	3.16	B	Khá
17	21810860388	HOÀNG QUỐC	VIỆT	D16KDTMTT2	7.97	3.32	B	Giỏi	7.97	3.32	B	Giỏi

DANH SÁCH SINH VIÊN D16 NGÀNH QTKD (QTDN) - BẢO VỆ KHÓA LUẬN TRƯỚC HỘI ĐỒNG

STT	Thông tin sinh viên				Học lực				Học lực tích lũy			
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Tên lớp học	Điểm hệ 10	Điểm hệ 4	Điểm chữ	Xếp loại	Điểm hệ 10	Điểm hệ 4	Điểm chữ	Xếp loại
1	21810710146	DƯƠNG THỊ HỒNG	AN	D16QTDN4	8.37	3.55	B+	Giỏi	8.37	3.55	B+	Giỏi
2	21810710179	NGUYỄN KHẮC HOÀNG	AN	D16QTDN5	7.64	3.18	B	Khá	7.64	3.18	B	Khá
3	21810710207	NGUYỄN THỊ	ANH	D16QTDN2	8.02	3.35	B	Giỏi	8.02	3.35	B	Giỏi
4	21810710460	PHẠM NGỌC	ẢNH	D16QTDN6	7.83	3.25	B	Giỏi	7.83	3.25	B	Giỏi
5	21810710203	TRẦN THỊ KIM	CHI	D16QTDN2	8.13	3.41	B	Giỏi	8.13	3.41	B	Giỏi
6	21810710336	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	D16QTDN6	7.79	3.16	B	Khá	7.79	3.16	B	Khá
7	21810710170	NGUYỄN THỊ	DIỆP	D16QTDN5	8.05	3.35	B	Giỏi	8.05	3.35	B	Giỏi
8	21810710199	BÙI THÙY	DƯƠNG	D16QTDN2	7.98	3.33	B	Giỏi	7.98	3.33	B	Giỏi
9	21810710043	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	D16QTDN1	7.57	3.11	B	Khá	7.69	3.16	B	Khá
10	21810710407	VĂN THỊ THÚY	HỒNG	D16QTDN2	7.95	3.29	B	Giỏi	7.95	3.29	B	Giỏi
11	21810710280	ĐÀO HOÀNG	LAN	D16QTDN5	7.96	3.31	B	Giỏi	7.96	3.31	B	Giỏi
12	21810710382	VŨ KHÁNH	LINH	D16QTDN6	7.83	3.18	B	Khá	7.83	3.18	B	Khá
13	21810710051	ĐỖ ĐỨC	MẠNH	D16QTDN1	8.09	3.41	B	Giỏi	8.09	3.41	B	Giỏi
14	21810710040	TRẦN THẢO	MY	D16QTDN1	8.33	3.56	B+	Giỏi	8.33	3.56	B+	Giỏi
15	21810710012	LONG DIỆP THÀNH	NAM	D16QTDN1	7.63	3.15	B	Khá	7.63	3.15	B	Khá
16	21810710378	CHU ĐAN	NGỌC	D16QTDN6	7.72	3.17	B	Khá	7.72	3.17	B	Khá

17	21810710277	VŨ THỊ HỒNG	NHUNG	D16QTDN4	7.83	3.26	B	Giỏi	7.83	3.26	B	Giỏi
18	21810710140	TRẦN THU	PHƯƠNG	D16QTDN4	8.10	3.35	B	Giỏi	8.10	3.35	B	Giỏi
19	21810710030	DƯƠNG CƯỜNG	QUYẾT	D16QTDN1	7.56	3.09	B	Khá	7.69	3.14	B	Khá
20	21810710039	HOÀNG NHƯ	QUỲNH	D16QTDN1	7.55	3.11	B	Khá	7.67	3.16	B	Khá
21	21810710088	LÊ PHƯƠNG	THẢO	D16QTDN2	7.92	3.24	B	Giỏi	7.92	3.24	B	Giỏi
22	21810710260	LÊ THỊ THANH	THẢO	D16QTDN4	8.09	3.40	B	Giỏi	8.09	3.40	B	Giỏi
23	21810710148	PHAN THỊ PHƯƠNG	THẢO	D16QTDN4	7.91	3.31	B	Giỏi	7.91	3.31	B	Giỏi
24	21810710163	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	D16QTDN4	8.04	3.37	B	Giỏi	8.04	3.37	B	Giỏi
25	21810710034	HÀ THU	TRANG	D16QTDN1	7.89	3.26	B	Giỏi	7.89	3.26	B	Giỏi
26	21810710414	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRANG	D16QTDN4	7.90	3.32	B	Giỏi	7.90	3.32	B	Giỏi
27	21810710252	PHẠM THÙY	TRANG	D16QTDN4	7.98	3.34	B	Giỏi	7.98	3.34	B	Giỏi
28	21810710169	VŨ THỊ THANH	TRANG	D16QTDN5	8.03	3.36	B	Giỏi	8.03	3.36	B	Giỏi
29	21810710264	KIỀU VĂN	TUÂN	D16QTDN4	7.71	3.18	B	Khá	7.71	3.18	B	Khá
30	21810710259	TRẦN ANH	TUẤN	D16QTDN4	7.85	3.29	B	Giỏi	7.85	3.29	B	Giỏi
31	21810710211	NGÔ THỊ THẢO	VÂN	D16QTDN2	8.11	3.36	B	Giỏi	8.11	3.36	B	Giỏi
32	21810710193	TRẦN THỊ THẢO	VÂN	D16QTDN2	7.83	3.22	B	Giỏi	7.83	3.22	B	Giỏi
33	21810710278	BÙI KHẢ	VĂN	D16QTDN4	7.84	3.29	B	Giỏi	7.84	3.29	B	Giỏi
34	21810710086	NGUYỄN HOÀNG	VIỆT	D16QTDN2	7.77	3.19	B	Khá	7.77	3.19	B	Khá
35	21810710355	CHU VĂN	VƯƠNG	D16QTDN6	7.98	3.37	B	Giỏi	7.98	3.37	B	Giỏi

DANH SÁCH SINH VIÊN D16 NGÀNH QTDVDL&LH VÀ QTKD (QTDLKS) - BẢO VỆ KHÓA LUẬN TRƯỚC HỘI ĐỒNG

STT	Thông tin sinh viên				Học lực tích lũy			
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Tên lớp học	Điểm hệ 10	Điểm hệ 4	Điểm chữ	Xếp loại
1	21810000438	ĐỖ THỊ LAN	ANH	D16QTDVDL&LH1	7.94	3.32	B	Giỏi
2	21810720008	HOÀNG TIẾN	ANH	D16QTDVDL&LH1	7.93	3.28	B	Giỏi
3	21810000386	NGUYỄN THANH	BÌNH	D16QTDVDL&LH1	7.64	3.14	B	Khá
4	21810720376	TRẦN THỊ	ĐÀO	D16QTDLKS	7.85	3.23	B	Giỏi
5	21810720016	LÊ THỊ ANH	ĐOÀI	D16QTDVDL&LH2	8.32	3.56	B+	Giỏi
6	21810000402	TIÊU THỊ	DUNG	D16QTDVDL&LH1	7.95	3.33	B	Giỏi
7	21810000372	NGUYỄN THỊ	HÀ	D16QTDVDL&LH1	7.86	3.35	B	Giỏi
8	21810720270	TRẦN THỊ HẢI	HỒNG	D16QTDLKS	8.15	3.40	B	Giỏi
9	21810000383	NGUYỄN THỊ MAI	HƯỜNG	D16QTDVDL&LH1	7.94	3.32	B	Giỏi
10	21810000396	PHẠM THỊ THANH	HUYỀN	D16QTDVDL&LH1	7.61	3.14	B	Khá
11	21810000389	NGUYỄN THỊ	LỆ	D16QTDVDL&LH1	8.29	3.50	B+	Giỏi
12	21810000430	NGUYỄN BÁ	LINH	D16QTDVDL&LH2	7.67	3.22	B	Giỏi
13	21810000424	NGUYỄN HOA	LONG	D16QTDVDL&LH2	7.71	3.19	B	Khá
14	21810710137	NGUYỄN THỊ HIỀN	LƯƠNG	D16QTDLKS	7.67	3.17	B	Khá
15	21810720306	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	OANH	D16QTDLKS	7.77	3.18	B	Khá
16	21810720011	LƯU VĂN	PHÚC	D16QTDVDL&LH1	8.29	3.59	B+	Giỏi
17	21810000431	LÊ THU	PHƯƠNG	D16QTDVDL&LH2	8.17	3.41	B	Giỏi

18	21810000408	NGUYỄN TRÚC	QUỲNH	D16QTDVDL&LH2	8.00	3.34	B	Giỏi
19	21810000411	TRỊNH THỊ NHƯ	QUỲNH	D16QTDVDL&LH2	8.03	3.40	B	Giỏi
20	21810000426	VŨ PHƯƠNG	THẢO	D16QTDVDL&LH2	7.59	3.14	B	Khá
21	21810000399	TRẦN MAI	THI	D16QTDVDL&LH1	8.52	3.70	B+	Xuất sắc
22	21810720024	NGUYỄN HỮU	THUẬN	D16QTDVDL&LH2	7.74	3.21	B	Giỏi
23	21810000398	NGUYỄN THANH	THỦY	D16QTDVDL&LH1	7.74	3.17	B	Khá
24	21810720009	LÊ THỊ	TUYẾN	D16QTDVDL&LH1	7.87	3.27	B	Giỏi